

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604144
1.2. Tên học phần:	Ngữ dụng học tiếng Hàn
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30
- Thực hành:	
- Tự học:	60
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Tuấn Sơn. Số dt: 0943399445
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	(giảng viên thỉnh giảng)
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

“**Ngữ dụng học tiếng Hàn**” là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản, thiết thực về Ngữ dụng học, có thể vận dụng vào thực tiễn giao tiếp tiếng Hàn. Nội dung của môn học đề cập tới các vấn đề chủ yếu của Ngữ dụng học tham chiếu vào thực tiễn tiếng Hàn, gồm có: Tiền giả định, Hàm ý, Nguyên tắc cộng tác, Hành động ngôn từ trực tiếp và gián tiếp, Vấn đề Lịch sự và Thể diện; Phân tích đoạn thoại.

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức nền tảng về ngữ dụng học tiếng Hàn; có thể vận dụng lý thuyết ngữ dụng học tiếng Hàn vào các môn học chuyên ngành và thực tế giao tiếp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Trình bày và vận dụng được những khái niệm về ngữ dụng học tiếng Hàn.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các kiến thức về ngữ nghĩa, tình huống phát ngôn, hành vi ngôn ngữ trong tiếng Hàn.	Kiểm tra thường xuyên, hỏi đáp
CLO3	Giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp.	Kiểm tra thường xuyên, hỏi đáp

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] 임지룡 (2019), 한국어 의미론, 한국문화사..

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Park Pong JA, Lý Kính Hiền dịch, Đỗ Thị Bích Lài hiệu đính (2012), Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn như một ngoại ngữ, NXB Thông Tin và Truyền Thông.

[3] Đỗ Hữu Châu (2002), *Cơ sở Ngữ dụng học*, tập 1, NXB Đại học Sư phạm.

[4] Lê Tuấn Sơn, Hoàng Thị Hải Anh, Nguyễn Diệp Linh (2020), *Tập quy định chuẩn tiếng Hàn* (chuyển dịch và chú giải), Trường Đại học Hạ Long.

[5] Bùi Mạnh Hùng (2008), *Ngôn ngữ học đối chiếu*, NXB Giáo Dục, Tp.HCM

[6] Nguyễn Đức Tồn (2010), *Đặc trưng văn hóa – dân tộc của ngôn ngữ tư duy*, NXB Từ điển bách khoa

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học và điểm phát biểu;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giới thiệu học phần (*) Bài 1. Khái quát về ngữ dụng học 1.1. Định nghĩa ngữ dụng học; 1.2. Lĩnh vực nghiên cứu của ngữ dụng học.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
2	Bài 2. Trực thị 2.1. Trực thị nhân xưng. 2.2. Trực thị không gian. 2.3. Trực thị thời gian. 2.4. Trực thị đàm thoại. 2.5. Trực thị mang tính xã hội.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
3	Bài 3. Tiền đề và hàm ý 3.1. Khái niệm. 3.2. Loại hình của tiền đề. 3.3. Sự hủy bỏ tiền đề. 3.4. Ngữ nghĩa, mạch văn và tiền đề. 3.5. Hàm ý.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	3.6. Sự khác nhau giữa tiền đề và hàm ý.		- Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
4	Bài 4. Nguyên lý của tương tác 4.1. Quy tắc về lượng 4.2. Quy tắc về chất 4.3. Quy tắc về tính liên quan 4.4. Quy tắc về thái độ	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
5	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) Bài 5. Hàm xúc 5.1. Hàm xúc đối thoại. 5.2. Hàm xúc cố định.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
6	Bài 6. Hành vi ngôn ngữ 6.1. Phân tích hành vi ngôn ngữ. 6.2. Sức ảnh hưởng mang tính nội ngôn.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
7	Bài 6. Hành vi ngôn ngữ (tiếp theo) 6.3. Phân loại hành vi ngôn ngữ. 6.4. Hành vi ngôn ngữ trực tiếp và gián tiếp.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
			- Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
8	Bài 7. Lễ nghi và thể diện 7.1. Lễ nghi. 7.2. Thể diện. 7.3. Chiến lược lễ nghi và thể diện.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
9	Bài 8. Phân tích cấu tạo đối thoại 8.1. Các yếu tố cơ bản của đối thoại. 8.2. Tín hiệu phản ứng của người nghe với điểm dừng và sự trùng lặp. 8.3. Kiểu đối thoại. 8.4. Cặp đối thoại. 8.5. Cấu tạo của sự ưa thích/phi ưa thích	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
10	Ôn tập cuối kì Hệ thống kiến thức về Ngữ dụng học tiếng Hàn.	3LT	- GV: Hướng dẫn SV các khái niệm, định nghĩa, kiến thức về ngôn ngữ học của Ngữ dụng học tiếng Hàn - SV: tiếp thu kiến thức và lập nhóm thuyết trình - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
A2.1	SV làm bài kiểm tra vận dụng kiến thức đã học về ngôn ngữ học đối chiếu Hàn Việt; hoặc làm bài tập nhóm thuyết trình theo chủ đề	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2 CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.2	SV làm bài thi 60 phút (trắc nghiệm + tự luận/tự luận)	Bài thi có tiêu chí chấm điểm cụ thể	CLO1 CLO2 CLO3	
Công thức tính điểm tổng kết:				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. *Kiểm tra định kì*

- Nội dung: 1 bài kiểm tra
- Hình thức: Trắc nghiệm/tự luận/bài thuyết trình nhóm theo chủ đề.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Đúng ngữ pháp (50 %)	Đúng từ vựng (30 %)	Đúng chính tả (20 %)
Từ 8 đến 10	Từ 80%	Từ 80%	Từ 80%
Từ 6 đến cận 8	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%
Từ 4 đến cận 6	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%
Từ 2 đến cận 4	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%
Từ 0 đến cận 2	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: 1 bài thi
- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận/tự luận
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí đánh giá: (cách xác định như kiểm tra định kì).

Quảng Ninh, ngày ... tháng ... năm 2024

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Hoàng Thị Hải Anh

Hoàng Thị Hải Anh

Phụ lục

1. Hướng dẫn đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao

0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
---	--	---	---